TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Mai Hương;

Ông Trần Dương Công Hiếu.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2022/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị D, sinh năm 2000; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vương Văn H, sinh năm 1997; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Mai Thị Ư; nơi cư trú: Thôn BC, xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12-12-2022, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Mai Thị D trình bày:

Chị Mai Thị D và anh Vương Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28-01-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn xảy ra. Đến tháng 5 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh Vương Văn H trước đây có nghiện ma túy, chị biết được đã khuyên giải anh và gia đình đã cho anh Vương Văn H đi cai nghiện, sau khi anh Vương Văn H cai nghiện ma túy trở về thì vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau không thể chung sống được với nhau và cả hai đã sống ly thân từ tháng 5-2022. Chị Mai Thị D về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn BC, xã K, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, còn anh Vương Văn H chung sống cùng bố mẹ đẻ tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay anh Vương Văn H đang đi làm công nhân tại Bắc Giang. Trước khi làm đơn ly hôn chị đã liên lạc nói chuyện với anh Vương Văn H về chuyện vợ chồng không thể chung sống với nhau được và chị sẽ làm đơn ly hôn, anh Vương Văn H cũng nói với chị là nhất trí ly hôn. Hiện tại anh Vương Văn H vẫn có hộ khẩu tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, anh Vương Văn H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm con. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết, đã khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ khi vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm hỏi thăm gì đến nhau. Chị Mai Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị Mai Thị D đã có đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Vương Thùy L, sinh ngày 19-12-2018. Tại đơn khởi kiện chị Mai Thị D yêu cầu anh Vương Văn H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nhưng do anh Vương Văn H không hợp tác, nên chị Mai Thị D yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Vương Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị vẫn đi làm, có thu nhập. Nhà cửa đất đai bên ngoại chị có đầy đủ, trước mắt nếu nuôi con chị sẽ về bên ngoại sinh sống và đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Bị đơn anh Vương Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã xác minh tại Công an xã T, huyện L cho kết quả anh Vương Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn chưa cắt khẩu, chuyển khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng đi nơi khác. Anh Vương Văn H vẫn thường xuyên đi về nhà bố mẹ đẻ tại xã T ở vài hôm rồi lại đi đâu, làm gì Công an xã không nắm được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Mai Thị Ư vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là bác ruột của chị Mai Thị D, giữa bà và vợ chồng anh chị

không có mâu thuẫn gì. Do mẹ đẻ chị Mai Thị D đi làm ăn xa tại tỉnh Hưng Yên không thường xuyên về nhà, bà ở nhà nên biết được vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Khoảng tháng 5 năm 2022 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, tính cách không phù hợp, sau khi anh Hải đi cai nghiện ma túy xong về nhà chung sống nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được. Chị Mai Thị D đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5-2022, bà không thấy vợ chồng liên lạc, thăm hỏi nhau, vợ chồng anh chị khó có thể hàn gắn được tình cảm. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo các cháu nhiều lần nhưng không được, nay việc ly hôn do các cháu tự quyết định.

Người làm chứng bà Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của anh Vương Văn H, bà không có mâu thuẫn gì với vợ chồng anh chị. Vợ chồng anh chị kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bà tại xã T. Quá trình chung sống bà không thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Năm 2020 con trai bà có đi cai nghiện ma túy 14 tháng, đến tháng 3 (âm lịch) năm 2022 đã cai nghiện xong và về nhà. Tháng 6-2022 anh Vương Văn H đi làm công ty tại Bắc Giang, chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi anh đi làm bà có liên lạc được với anh, bà liên lạc nói chuyện với anh Vương Văn H nói là chị Mai Thị D sẽ đi học tiếng Trung và đi nước ngoài thì anh Vương Văn H có nói lại với bà là "Dung muốn đi đâu thì đi". Nay việc ly hôn do các con tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh Vương Văn H và chị Mai Thị D có 01 con chung là cháu Vương Thùy L. Anh Vương Văn H đi làm chưa thấy gửi tiền về cho bà để nuôi con. Trường hợp nếu anh Vương Văn H nuôi con thì anh Vương Văn H tự nuôi bà sẽ không hỗ trợ gì. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Văn bản giấy tờ của Tòa án giao bà không nhận hộ mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Mai Thị D đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vương Văn H không thực hiện quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 77, 78 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt theo giấy triệu tập, phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vương Văn H vắng mặt không có lý do, phiên tòa lần thứ hai đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Mai Thị D và anh Vương Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 28-01-2019, xác định hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống đã mâu thuẫn, vợ chồng

không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ tháng 5-2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Mai Thị D xin ly hôn với anh Vương Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Mai Thị D được ly hôn với anh Vương Văn H. Về con chung: Thấy rằng chị Mai Thị D có chỗ ở, đi làm có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Vương Văn H cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vương Văn H vắng mặt và cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị Mai Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Vương Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị D chưa yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Mai Thị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thị D vắng mặt tại phiên tòa, chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vương Văn H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh thông tin tại Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của mẹ đẻ anh Vương Văn H cho biết: Anh Vương Văn H đang sinh sống và có hộ khẩu cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Vương Văn H đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên đi về tại nhà bố mẹ đẻ, chưa thực hiện thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Do gia đình anh Vương Văn H không nhận văn bản tố tụng cho anh Vương Văn H. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã phải niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Vương Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Những người làm chứng bà Mai Thị Ư và bà Trần Thị T vắng mặt, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vương Văn H, hiện đang cư trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị D và anh Vương Văn H có thời gian tự tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, có đăng ký kết hôn ngày 28-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xác định quan hệ hôn nhân của chị Mai Thị D và anh Vương Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị Mai Thị D và anh Vương Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Xét yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị D là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Mai Thị D và anh Vương Văn H có 01 con chung là cháu Vương Thùy L, sinh ngày 19-12-2018. Khi ly hôn chị Mai Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Mai Thị D chưa yêu cầu anh Vương Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Mai Thị D có việc làm, có thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Vương Văn H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện cần giao con chung là cháu Vương Thùy L cho chị Mai Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị D chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Vương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị D được ly hôn anh Vương Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07 đăng ký ngày 28-01-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao cháu Vương Thùy L, sinh ngày 19-12-2018 cho chị Mai Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Vương Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mai Thị D chưa có yêu cầu. Anh Vương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mai Thị D đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005218 ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự……..;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền